



Bài báo nghiên cứu

TÍNH LIÊN THÔNG TRONG VIỆC XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TIỂU HỌC VÀ GIÁO VIÊN MẦM NON DỰA TRÊN ĐƯỜNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CỦA TRẺ EM 5-6 TUỔI

*Huỳnh Văn Sơn, Nguyễn Thị Xuân Yến**

Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Tác giả liên hệ: Nguyễn Thị Xuân Yến – Email: yennntx@hcmue.edu.vn*

Ngày nhận bài: 13-02-2023; ngày nhận bài sửa: 19-3-2023; ngày duyệt đăng: 22-5-2023

TÓM TẮT

Bài viết làm rõ các khái niệm: đường phát triển năng lực (PTNL), đường PTNL của trẻ 5-6 tuổi; tìm hiểu các quan niệm của cha mẹ học sinh (HS) về việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1, tìm hiểu về tính liên thông của các chương trình đào tạo giáo viên mầm non (GVMN), giáo viên tiểu học (GVTH). Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất các định hướng về chỉ đạo, quản lý, xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo GVMN, GVTH trong bối cảnh dự thảo Chương trình Giáo dục mầm non (GDMN) sau 2020 sắp ban hành và Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018 đã triển khai thực hiện. Kết quả nghiên cứu của bài viết góp phần làm căn cứ khoa học và thực tiễn, giúp các cấp quản lý, các cơ sở đào tạo định hướng để quản lý, xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo GVMN, GVTH đảm bảo tính liên thông, góp phần nâng cao năng lực (NL) nghề nghiệp cho GVMN, GVTH trong việc sẵn sàng hỗ trợ trẻ vào lớp 1.

Từ khóa: đường phát triển năng lực; chương trình đào tạo; tính liên thông; trẻ chuẩn bị vào lớp 1

1. Đặt vấn đề

“Đường PTNL là một trục phát triển học tập, mô tả trình tự tư duy dần phức tạp về nội dung kiến thức, các hoạt động thực hành, vận dụng trong một khoảng thời gian đủ dài tùy theo thực tiễn giảng dạy” (Nguyen, 2015, p.27). Giáo dục theo định hướng PTNL đặc biệt quan tâm đến đường PTNL của người học bởi trục phát triển học tập của người học là căn cứ khoa học và thực tiễn để các cấp quản lý giáo dục chỉ đạo, quản lý quá trình và kết quả dạy học, giáo dục; để các cơ sở đào tạo xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả chương trình đào tạo giáo viên (GV); để các trường mầm non (MN) và phổ thông (PT) tổ chức dạy học, giáo dục đảm bảo mục tiêu và chất lượng.

Trong trục phát triển học tập của một đời người, mỗi giai đoạn đều có những đặc điểm riêng, từ giai đoạn này đến giai đoạn khác là một bước nhảy vọt, có sự chuyển biến về chất.

Cite this article as: Huynh Van Son, & Nguyen Thi Xuan Yen (2023). Transferability in designing primary and preschool teacher education curricula based competency based pathways for 5–6-year-old children. *Ho Chi Minh City University of Education Journal of Science*, 20(5), 738-747.

Hơn nữa, sự phát triển của một giai đoạn vừa là kết quả của giai đoạn trước đó, vừa là tiền đề cho giai đoạn phát triển kế tiếp. Chuyển từ cấp học MN lên tiểu học (TH) là bước ngoặt lớn của trẻ 5-6 tuổi. Bước chuyển này có ý nghĩa sâu sắc vì đây là bước chuyển hoạt động chủ đạo từ vui chơi sang học tập trong cuộc đời của trẻ. Vì vậy, nghiên cứu sự chuyển tiếp của trực phát triển học tập trong giai đoạn trẻ kết thúc cấp học MN để bắt đầu cấp học TH là việc làm mang tính khoa học, thực tiễn và có tính nhân văn sâu sắc. Bên cạnh đó, trong xã hội phát triển với những yêu cầu ngày càng cao về nội dung và hoạt động học tập của HS, việc chuẩn bị một cách toàn diện về thể chất - tinh thần cho trẻ vào lớp 1 càng được nhấn mạnh. Tuy nhiên, thực tế vẫn còn nhiều quan niệm sai lệch về việc chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào lớp 1.

GDMN đang thực hiện chương trình 2009 có sửa đổi bổ sung vào năm 2016 (Ministry of Education and Training, 2016), GDTH đang triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 (Ministry of Education and Training, 2018a, b) với những yêu cầu cao của công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện, trong đó quan trọng nhất là nâng cao chất lượng đội ngũ GV vì đó là nhân tố then chốt quyết định thành công của việc đổi mới. Để nâng cao chất lượng đội ngũ, công tác đào tạo GV đang được Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT) quan tâm chỉ đạo cùng với sự nỗ lực của các cơ sở đào tạo GV. Nghiên cứu đường PTNL của trẻ 5-6 tuổi và việc xây dựng chương trình đào tạo GVMN, GVTH đảm bảo tính liên thông, góp phần nâng cao NL nghề nghiệp cho GV MN, GVTH trong việc sẵn sàng hỗ trợ trẻ vào lớp 1, góp phần nâng cao chất lượng GDMN và GDTH.

Xuất phát từ những lí do trên, bài viết tập trung nghiên cứu đường PTNL của trẻ 5-6 tuổi và việc xây dựng chương trình đào tạo GVMN, GVTH có tính liên thông, từ đó đề xuất các giải pháp hỗ trợ trẻ sẵn sàng vào lớp 1.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để đạt được mục tiêu trên, nhóm nghiên cứu đã sử dụng những phương pháp nghiên cứu sau đây:

- *Phương pháp phân tích, tổng hợp* với các kĩ thuật phù hợp để hệ thống hóa các vấn đề có tính lí luận về thuật ngữ đường PTNL và đường PTNL của trẻ 5-6 tuổi bằng cách hệ thống lại các quan niệm về đường PTNL và đường PTNL của trẻ 5-6 tuổi từ các tài liệu khác nhau, phân tích để tìm ra điểm tương đồng, điểm khác nhau, sau đó dựa vào mục tiêu và đối tượng, phạm vi nghiên cứu của bài báo để xác định các khái niệm đó.

- *Phương pháp nghiên cứu hồ sơ, sản phẩm* dùng để đánh giá tính liên thông các chương trình đào tạo GVMN, GVTH trình độ đại học của một số trường đại học trong nước bằng cách thu thập chương trình đào tạo GVMN, GVTH trình độ đại học của các đơn vị: Trường Đại học Sư phạm - Đại học Huế, Trường Đại học Sư phạm - Đại học Vinh, Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh để phân tích tính liên thông về chuẩn đầu ra, về các học phần trong chương trình đào tạo, về kế hoạch đào tạo, đặc biệt là việc sử dụng đội

ngũ giảng viên giữa các khoa GDMN và GDTH, từ đó đánh giá ưu, nhược điểm của các chương trình này, làm cơ sở để chỉ ra những điểm cần cải tiến.

- *Phương pháp khảo sát bằng phiếu và quan sát, phỏng vấn sâu bán cấu trúc* để thu thập các quan niệm của cha mẹ HS về việc chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 với mẫu là 182 bậc cha mẹ có con chuẩn bị vào lớp 1 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (khảo sát bằng phiếu từ tháng 10-12/2023 với 20 câu hỏi liên quan đến nhận thức, hành động của các bậc cha mẹ trong việc sẵn sàng cho trẻ vào lớp 1); với mẫu là 10 bậc cha mẹ làm nhiều ngành nghề khác nhau, có trình độ khác nhau (từ tốt nghiệp trung học phổ thông đến thạc sĩ) có con chuẩn bị vào lớp 1, mỗi bậc cha mẹ phỏng vấn 30 phút với 10 câu hỏi về nhận thức và hành động của họ trong việc sẵn sàng cho trẻ vào lớp 1, trong quá trình phỏng vấn, tùy theo bối cảnh để mở rộng những câu hỏi phụ phù hợp với từng đối tượng.

- *Phương pháp khảo nghiệm* được tiến hành nhằm kiểm tra tính khả thi và tác động sự phạm về các giải pháp đã đề xuất thông qua việc hỏi 5 chuyên gia và 10 cha mẹ HS đã từng tham gia phỏng vấn sâu bán cấu trúc; việc khảo nghiệm bằng phỏng vấn với 10 câu hỏi chính về các vấn đề tính thực tiễn của các giải pháp như: điều kiện thực hiện, đối tượng thực hiện, những khó khăn, thách thức khi thực hiện...

3. Nội dung và kết quả nghiên cứu

3.1. Về thuật ngữ đường PTNL và đường PTNL của trẻ 5-6 tuổi

“Đường PTNL là trục phát triển học tập, mô tả trình tự tư duy dần phức tạp về nội dung kiến thức, các hoạt động thực hành, vận dụng trong một khoảng thời gian đủ dài tùy theo thực tiễn giảng dạy” (Nguyễn, 2015, p.27). Theo cách hiểu này thì đường PTNL có nhiều mức, tuy nhiên không có giới hạn đầu và cuối. Bởi vì, thực tế sẽ có những HS có khó khăn trong học tập chỉ đạt ở dưới mức đầu tiên và có thể có những HS có khả năng đặc biệt cao ở một hoặc một số NL, đạt kết quả cao hơn mức cuối.

Khi nghiên cứu dự thảo chương trình GDMN sau năm 2020 sắp ban hành và chương trình GDMN đang thực hiện, bộ Chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi và yêu cầu cần đạt của HS lớp 1 trong chương trình GDPT 2018, nhóm nghiên cứu có kết quả về sự phát triển của giai đoạn trẻ kết thúc cấp học MN để chuyển sang giai đoạn bước vào lớp 1. Chương trình GDMN hiện hành nêu rõ:

Chương trình giúp trẻ phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp 1; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lí, NL và phẩm chất mang tính nền tảng, những kĩ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời (Ministry of Education and Training, 2016, p.2).

Chương trình cũng chỉ rõ yêu cầu đánh giá sự phát triển của trẻ:

Đánh giá sự phát triển của trẻ (bao gồm đánh giá trẻ hằng ngày và đánh giá trẻ theo giai đoạn) nhằm theo dõi sự phát triển của trẻ, làm cơ sở cho việc xây dựng kế hoạch và kịp thời điều chỉnh kế hoạch giáo dục cho phù hợp với trẻ, với tình hình thực tế ở địa phương. Trong đánh giá phải có sự phối hợp nhiều phương pháp, hình thức đánh giá; coi trọng đánh giá sự tiến bộ của từng trẻ, đánh giá trẻ thường xuyên qua quan sát hoạt động hằng ngày. (Ministry of Education and Training, 2016, p.5).

Bên cạnh chương trình GDMN, Bộ GD-ĐT cũng ban hành bộ *Chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi* gồm 4 lĩnh vực, 28 chuẩn, 120 chỉ số (Ministry of Education and Training, 2010). Bộ chuẩn này được áp dụng đối với các trường MN, trường mẫu giáo và lớp mẫu giáo độc lập trong hệ thống giáo dục quốc dân. Bộ Chuẩn nhằm hỗ trợ thực hiện chương trình giáo dục MN, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục, chuẩn bị tâm thế cho trẻ 5 tuổi vào lớp 1. Đồng thời, bộ Chuẩn cũng là căn cứ để xây dựng chương trình, tài liệu tuyên truyền, hướng dẫn các bậc cha mẹ và cộng đồng trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ 5 tuổi nhằm nâng cao nhận thức về sự phát triển của trẻ. Trên cơ sở đó, tạo sự thống nhất trong chăm sóc, giáo dục trẻ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Từ những thông tin trên, trong bài viết này, có thể hiểu đường PTNL của trẻ 5-6 tuổi là trục phát triển học tập, mô tả trình tự tư duy dần phức tạp về nội dung kiến thức, các hoạt động thực hành, vận dụng trong khoảng thời gian trẻ hoàn thành chương trình GDMN, cơ bản đạt các chỉ số theo bộ Chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi tùy theo thực tiễn giảng dạy.

Nghiên cứu đường PTNL của trẻ 5-6 tuổi đặc biệt quan tâm đến NL học đường. NL học đường là một tổ hợp các NL hoạt động và hành vi giao tiếp, có vai trò quyết định kết quả học tập của HS mới vào lớp 1. NL học đường không tự nhiên mà có (nó được tạo nên bởi) mà là kết quả của tác động tổng hợp, thường xuyên của những điều kiện bên trong và bên ngoài đã được tạo lập nhờ giáo dục, hoặc được nảy sinh do sự phát triển trong thời kì nhà trẻ – mẫu giáo (Huynh, 2012). Điều kiện quyết định sự phát triển NL học đường là nền giáo dục tiền học đường theo nguyên tắc: phát triển mọi mặt nhân cách của trẻ và dựa trên sự tận dụng tối ưu NL học đường của chúng. NL học đường là sản phẩm của sự phát triển sinh học (không đơn thuần) và kết quả của toàn bộ sự phát triển ở giai đoạn nhà trẻ – mẫu giáo, đảm bảo cho trẻ hình thành những nhiệm vụ được đặt ra trong giáo dục và giáo dưỡng, đồng thời chuẩn bị để thích ứng với học đường (Huynh, 2011). NL học đường là một thuộc tính tâm lí phức hợp, là điểm hội tụ của yếu tố tâm lí lẫn sinh lí đảm bảo cho trẻ thực hiện các nhiệm vụ đặt ra trong môi trường học đường. Phát triển NL học đường cho trẻ cần tiến hành một cách bền bỉ, lâu dài, liên tục trong suốt quá trình phát triển của trẻ. Vì vậy, thái độ của người lớn, của nhà giáo dục có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong sự hình thành NL học đường cho trẻ 5-6 tuổi (Huynh, 2013).

3.2. *Thực trạng về quan niệm chuẩn bị cho trẻ 6 tuổi vào trường tiểu học*

Quan niệm thứ nhất, cứ khi nào trẻ học xong lớp Mẫu giáo lớn, khi nào trẻ lên 6 tuổi thì đủ điều kiện cho trẻ vào lớp 1. Từ lâu, người ta ít quan tâm đến việc kiểm tra, đánh giá “đầu vào” của trẻ vào lớp 1. Người ta vẫn chỉ nhận thức trường MN là “nơi gửi trẻ”, “nơi giữ trẻ”. Vẫn có một số người quan tâm, có ý định về việc kiểm tra, đánh giá nhưng không biết phải làm như thế nào. Kết quả khảo sát 182 cha mẹ HS đã cho thấy điều này. Chính vì vậy, đã từ lâu, họ cũng có chung quan niệm: tất cả các trẻ 6 tuổi, cứ đến tuổi là bình đẳng cấp sách tới trường, không cần chuẩn bị gì. Nhưng nếu chỉ cứ căn vào vào độ tuổi thì về khoa học chưa thật chuẩn xác. Trên thực tế, lứa tuổi là như nhau nhưng đường PTNL mỗi cá nhân là khác nhau. Và với quan niệm như đã nêu trên thì “đầu vào” của trẻ vào lớp 1 thật đa dạng, phụ thuộc phần nhiều vào môi trường văn hóa – giáo dục của gia đình và điều này trở thành một khó khăn, khó có thể giải quyết được, có thể vô tình trở thành áp lực cho việc dạy học lớp 1 ở trường TH.

Quan niệm thứ hai, theo hướng “hiện đại” là bắt buộc trẻ học trước. Phụ huynh muốn con có “nền tảng thật tốt” trước khi cho con vào lớp 1. Họ quan tâm “quá mức”, muốn con là “thần đồng”, là “đã biết tất cả” trước khi vào lớp 1. Họ cho rằng, việc chuẩn bị cho trẻ vào trường TH chủ yếu là dạy cho trẻ biết đọc, biết viết, biết làm các phép tính đang tồn tại ở nhiều bậc cha mẹ HS. Kết quả khảo sát 182 cha mẹ HS về điều này cho thấy có đến 91% người đồng ý và hoàn toàn đồng ý, 9% người lưỡng lự và chỉ có 3% người không đồng ý. Kết quả khảo sát này cũng đồng nhất với thực trạng rất nhiều cha mẹ HS đã bắt trẻ phải ngồi vào bàn để học một cách nghiêm túc, tước bỏ hầu hết mọi thời gian vui chơi, hoạt động nhiều mặt mà trẻ vốn ham thích và rất cần cho sự phát triển của trẻ trong giai đoạn này. Thực tế có trẻ khi vào học lớp 1 đã học xong một phần hay toàn bộ chương trình lớp 1. Phân tích thực tế này, nhóm nghiên cứu nhận thấy: Cha mẹ HS nghĩ rằng với cách làm như vậy là đã giúp trẻ học giỏi khi vào trường TH, nhưng thật ra việc làm đó không phù hợp với quy luật phát triển của trẻ dưới 6 tuổi. Nhiều công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đã chứng minh rằng trẻ dưới 6 tuổi nói chung là chưa đủ khả năng để học chữ, học tính với nội dung dạy học, giáo dục của môn học (tất nhiên không loại trừ một số trường hợp đặc biệt). Trên thực tế, có nhiều trẻ do chỉ biết học chữ, học tính trước mà không được chuẩn bị một cách đầy đủ về nhiều mặt nên càng học, càng đuối. Một số trẻ do học trước nên chủ quan, nảy sinh tâm lí tự mãn khi phải học lại những điều đã biết. Từ đó, các em thiếu tập trung trong học tập vì không thấy được điều gì mới lạ so với cái mình đã biết. Điều nguy hại hơn là nếu việc học trước lại phạm sai lầm thì việc khắc phục, uốn nắn sau này ở trường TH là cả một công việc khó khăn, nhiều khi còn để lại những thói quen xấu trong hoạt động nhận thức, trong hoạt động học tập.

Bên cạnh hai quan điểm chưa phù hợp trên thì vẫn còn có những cha mẹ HS (khoảng 10% trong mẫu khảo sát 182 bậc cha mẹ qua phiếu và 20% trong mẫu 10 cha mẹ được phỏng vấn sâu bán cấu trúc) có quan điểm đúng đắn và ảnh hưởng bởi khoa học GDMN và GDTH.

Khi nào trẻ có thể lực, trí tuệ nói riêng, và tâm lí của trẻ phải được phát triển phù hợp, đầy đủ để trẻ học tập thì trẻ mới có thể sẵn sàng vào học lớp 1. Những bậc cha mẹ HS theo hướng này cho rằng cần phải chuẩn bị về thể lực, trí lực và tâm lí cho trẻ trước khi vào lớp 1 để trẻ học tập có hiệu quả ở trường TH. Công tác chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 phải được thực thi một cách khoa học. Tuy nhiên, số lượng cha mẹ HS theo quan niệm này còn rất ít.

Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 không phải là việc làm thay thế cho chương trình giáo dục TH. Không nên dạy trước những gì mà sau này trẻ sẽ được học ở trường TH mà cần bảo đảm cho trẻ được sống, vui chơi, học tập với đúng lứa tuổi của chính mình, để các em giữ được nét hồn nhiên, vui tươi, không bị “già” trước tuổi. Đó cũng là điều kiện để sau này trẻ học tốt ở trường TH (Pham & Nguyen, 1995).

Kết quả nghiên cứu thực trạng về quan niệm chuẩn bị cho trẻ 6 tuổi vào trường TH cho thấy sự sai lệch trong nhận thức của đông đảo cha mẹ HS và công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của XH về việc hiểu đúng đắn và hành động tốt cho công tác chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1 còn nhiều bất cập. Để sớm hòa nhập với môi trường học tập mới do chuyển đổi hoạt động chủ đạo, trẻ 5-6 tuổi cần được chuẩn bị tâm lí sẵn sàng đi học - hay còn gọi là “độ chín muồi học đường”. Vì thế, một trong những yêu cầu quan trọng để giúp trẻ vào học tốt chương trình TH là cần chuẩn bị cho trẻ toàn diện về mặt thể chất, mặt trí tuệ, tình cảm - xã hội, mặt ngôn ngữ, một số kĩ năng cần thiết cho hoạt động học tập. Đáp ứng những yêu cầu trên đòi hỏi khi chuyển tiếp giữa cấp học MN và TH phải đảm bảo sự kế thừa, tính khoa học, những kiến thức đã được hình thành ở lứa tuổi MN cần phải được củng cố và mở rộng, hoàn thiện ở mức độ cao hơn, giúp trẻ không bị những thay đổi đột ngột khi chuyển hoạt động chủ đạo từ hoạt động vui chơi sang hoạt động học tập trong trường TH (Nguyen, 2022).

Theo đó, khi xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo GV, các cơ sở đào tạo cần quan tâm đảm bảo mục tiêu và chuẩn đầu ra về NL nghề nghiệp cho GV MN, GV TH trong việc hỗ trợ cho trẻ sẵn sàng vào lớp 1.

3.2. Thực trạng về tính liên thông trong chương trình đào tạo GVMN và GVTH có trình độ đại học

Nghiên cứu một số chương trình đào tạo GVMN và GVTH, nhóm nghiên cứu nhận thấy:

- Về chuẩn đầu ra, một số chương trình đào tạo GVMN đã quan tâm đến việc sẵn sàng hỗ trợ cho trẻ đến trường của GVMN trong tương lai ở nhóm NL nghề nghiệp: “Có khả năng đảm bảo sự phát triển toàn diện cho trẻ phù hợp với đặc điểm cá nhân và đáp ứng các mong đợi của chương trình giáo dục” (Huynh et al, 2022).

- Về cấu trúc chương trình đào tạo, một số chương trình đào tạo GVMN và GVTH có các học phần thuộc nhóm học phần chuyên môn và nhóm học phần nghề nghiệp, trong đó một số học phần giao thoa: Cơ sở Tiếng Việt, Toán cơ bản, Âm nhạc cơ bản, Mĩ thuật cơ bản, Văn học thiếu nhi, các học phần về Tâm lí học lứa tuổi, các học phần về Lí luận dạy

học... Điều này cho thấy chương trình đào tạo đã có cái nhìn liên thông giữa các ngành đào tạo GVMN và GVTH (Huynh et al, 2022).

- Về đề cương chi tiết học phần, một số đề cương có phân giao thoa chuẩn đầu ra của học phần, nội dung học phần và đặc biệt là phần kiểm tra, đánh giá (Huynh et al, 2022).

Kết quả nghiên cứu kế hoạch tổ chức đào tạo của một số chương trình đào tạo cho thấy có sự chuyên giao giảng viên giữa các khoa đào tạo GVMN và GVTH ở một mức độ nhất định.

Tuy nhiên, nhìn một cách tổng thể, nếu có sự chỉ đạo, quản lý cũng như xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo bài bản dựa trên các căn cứ khoa học và thực tiễn cụ thể về sự cần thiết nâng cao nhận thức và NL nghề nghiệp cho GV MN và GV TH trong việc sẵn sàng hỗ trợ cho trẻ vào lớp 1 thì sẽ góp phần khắc phục thực trạng sai lệch trong nhận thức và hành động của các nhóm quan niệm 1, 2 như đã phân tích ở mục 2.2 của bài viết này. Đây cũng là cơ sở quan trọng cho thấy cần nhất quán về quan điểm, định hướng cũng như hành động thực tiễn khi xây dựng chương trình đào tạo từ các góc nhìn khác nhau trong thực tiễn.

2.4. Đề xuất giải pháp nâng cao tính liên thông trong việc xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo nhằm nâng cao NL nghề nghiệp cho GVMN, GVTH sẵn sàng hỗ trợ trẻ vào lớp 1 trong bối cảnh hiện nay

Kết quả nghiên cứu về đường PTNL của trẻ 5-6 tuổi, các quan niệm về chuẩn bị cho trẻ sẵn sàng vào lớp 1 và thực trạng về tính liên thông trong các chương trình đào tạo GV MN, GV TH là căn cứ khoa học và thực tiễn để nhóm nghiên cứu đề xuất các giải pháp sau đây:

- Hoàn thiện các văn bản chỉ đạo để đảm bảo tính liên thông giữa các chương trình đào tạo GVMN, GVTH: rà soát, hoàn thiện hệ thống các văn bản về đào tạo GVMN, GVTH đã có; sửa đổi, bổ sung, thay thế kịp thời các văn bản, nội dung đã không còn phù hợp; cần có những đánh giá bài bản và hệ thống về tính liên thông của các chương trình đào tạo trong 5 năm gần đây để có những giải pháp phù hợp.

- Tăng cường công tác định hướng chuyên môn để việc đảm bảo tiếp nối mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo từ MN đến phổ thông:

+ Chương trình GDMN phải đảm bảo những cơ sở từ chương trình GDTH và chương trình GDPT 2018 đã ban hành để tránh việc chồng lấn hay trùng các yêu cầu cần đạt, hoặc thậm chí có những yêu cầu cần đạt vượt quá.

+ Chương trình GDTH phải kế thừa các mục tiêu, yêu cầu cần đạt của chương trình GDMN, nhất là cần đánh giá, phản hồi các nội dung cơ bản của dự thảo chương trình GDMN sau 2020 để đảm bảo tính nhất quán, kế thừa và tuân thủ các yêu cầu của trực cơ bản đường PTNL.

+ Cần tiếp tục xem xét, hiệu chỉnh bộ *Chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi* theo bối cảnh mới, nhất là thực tế triển khai chương trình giáo dục PT 2018, cũng như bối cảnh chương trình GDMN sau năm 2020 đã và đang thực hiện để chuẩn bị ban hành. Điều cần chú ý là cơ chế

tiếp nối, khai thác chuẩn này để đảm bảo hiệu quả của việc sử dụng chuẩn cũng như đảm bảo yêu cầu chuyên môn tối quan trọng của việc sử dụng kết quả đánh giá theo bộ Chuẩn, cụ thể là trong dạy học phát triển NL.

- *Cần bồi dưỡng GVMN, GVTH sẵn sàng hỗ trợ trẻ vào lớp 1 dựa trên việc khai thác kết quả đường PTNL, đường PTNL của trẻ 5-6 tuổi*

+ Xây dựng các chương trình bồi dưỡng GVMN về đường PTNL, đường PTNL của trẻ 5-6 tuổi, nhất là mối quan hệ giữa đường PTNL, đường PTNL của trẻ 5-6 tuổi với Chuẩn đánh giá trẻ 5 tuổi để có cái nhìn khách quan, khoa học và đảm bảo tính sư phạm khi tổ chức giáo dục và đánh giá cũng như phát triển trẻ.

+ Xây dựng các chương trình bồi dưỡng GVTH về đường PTNL, đường PTNL của trẻ 5-6 tuổi nhất là mối quan hệ giữa đường PTNL, đường PTNL của trẻ 5-6 tuổi với Chuẩn đánh giá trẻ 5 tuổi và sự sẵn sàng đi học của trẻ cũng như các phẩm chất và NL của trẻ qua nhiều kênh đánh giá để có thể đảm bảo đúng và đủ các yêu cầu dạy học và giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và NL.

3. Kết luận

Có thể khẳng định việc nghiên cứu xây dựng chương trình đào tạo GVMN, GVTH có tính liên thông là yêu cầu rất quan trọng để tăng tính hiệu quả và tính khả thi của từng chương trình đào tạo GVMN, GVTH. Đây cũng là kì vọng của xã hội về mô hình nhân cách của người học trong hệ thống giáo dục quốc dân mà các nhà chuyên môn, nhà khoa học và nhà quản lí cần đảm bảo. Việc bám sát vào chuẩn đầu ra của trẻ 5 tuổi cũng như các yêu cầu cần đạt trong chương trình GD MN để thỏa mãn sự tiếp nối về đường PTNL ở trẻ TH là yêu cầu mang tính bắt buộc. Song song đó, đường PTNL, đường PTNL của trẻ 5-6 tuổi cũng cần trở thành một cơ sở quan trọng để đối sánh với các vấn đề có liên quan ở chương trình GDPT là điều hết sức cần thiết. Trên cơ sở này, việc xây dựng chương trình đào tạo GVMN, GVTH sẽ thỏa mãn không chỉ tính kết nối mà còn là nền tảng quan trọng để định hướng công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực cho ngành giáo dục. Vấn đề này không chỉ là yêu cầu về chuyên môn mà còn là các yêu cầu căn bản của quản lí và hoạch định chính sách trong bối cảnh hiện nay, khi giáo dục Việt Nam đang có nhiều thay đổi tích cực.

❖ *Tuyên bố về quyền lợi: Các tác giả xác nhận hoàn toàn không có xung đột về quyền lợi.*

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Huỳnh, V. S. (2011). *Nhập môn Tâm lý học phát triển* [Introduction to Developmental Psychology]. Hanoi: Vietnam Education Publishing House.
- Huỳnh, V. S. (2012). *Chuan bi cho tre đến trường phổ thông* [Preparing children for high school]. Hanoi: Vietnam Education Publishing House.
- Huỳnh, V. S. (2013). *Phát triển tưởng tượng cho trẻ mẫu giáo qua hình thức kể chuyện sáng tạo* [Develop preschool children's imagination through creative storytelling]. Pedagogical University Publishing House.
- Huỳnh, V. S., Nguyen, T. X. Y., Duong, T. H. H., & Do, T. T. (2022). *Các cơ sở phát triển chương trình đào tạo theo định hướng phát triển năng lực* [Institutions develop training programs in the direction of capacity development]. Ho Chi Minh University of Education.
- Ministry of Education and Training (2010). *Chuan phat trien tre 5 tuoi* [Development standards for children 5 years old] (issued together with Circular No.23/2010/TT-BGDĐT dated July 23, 2010).
- Ministry of Education and Training (2016). *Chương trình Giáo dục mầm non* [Early Childhood Education Program] (issued together with Circular No.28/2016/TT-BGDĐT amending and supplementing a number of contents of the Early Childhood Education Program issued together with Circular No 17/2009/TT-BGDĐT dated July 25, 2009).
- Ministry of Education and Training (2018a). *Chương trình Giáo dục phổ thông Tổng thể* [General Education Program - Master Program] (issued together with Circular No.32/2018/TT-BGDĐT dated December 26, 2018, of the Minister of Education and Training).
- Ministry of Education and Training (2018b). *Chương trình Giáo dục phổ thông các môn học và hoạt động giáo dục* [General Education Program in Literature General education program of educational subjects and activities] (issued together with Circular No.32/2018/TT-BGDĐT dated December 26, 2018, of the Minister of Education and Training).
- Nguyen, T. H. (2015). *Bao cao tong ket nghiem thu de tai khoa hoc va cong nghe cap Bo* “Phuong phap thiet ke chuan ket qua cua mon hoc doi voi cap hoc, lop hoc cua giao duc pho thong theo dinh huong phat trien nang luc” [Summary report on acceptance of ministerial-level science and technology project “Standard design methods of subject results for grades and classes of general education in the direction of competency development”], code B2014-3701NV, p.27.
- Nguyen, T. X. Y. (2022). *Tu van, ho tro hoc sinh dau cap tieu hoc trong hoc tap mon Tieng Viet dap ung Chuong trinh Giao duc pho thong 2018* [Counseling and supporting primary school students in learning Vietnamese to meet the 2018 General Education Program]. *Education Journal*, 22(7), 1-6.
- Pham, T. S., & Nguyen, A. T. (1995). *Chuan bi cho tre vao lop Mot* [Preparing children for first grade]. Hanoi: Vietnam Education Publishing House.

**TRANSFERABILITY IN DESIGNING PRIMARY AND PRESCHOOL TEACHER
EDUCATION CURRICULA BASED COMPETENCY BASED PATHWAYS
FOR 5–6-YEAR-OLD CHILDREN**

*Huynh Van Son, Nguyen Thi Xuan Yen**

Ho Chi Minh City University of Education, Vietnam

**Corresponding author: Nguyen Thi Xuan Yen – Email: yenntx@hcmue.edu.vn*

Received: February 13, 2023; Revised: March 19, 2023; Accepted: May 22, 2023

ABSTRACT

The article clarifies various concepts: competency-based pathways, and competency-based pathways of 5-6-year-old children. This study aims at understanding parents' perspectives about preparing for children to enter grade 1 and finding out the transferability of curricula for preschool and primary school teachers. Based of the results of the study, the article proposes orientations on directing, managing, designing and implementing the curricula for preschool and primary school teachers to meet the requirements of Preschool Education Curriculum (draft) after 2020 and the General Education Curriculum 2018 already in place. The research results will help managers at all levels and training institutions to adjust their orientations to design, manage, and operate the curricula for preschool and primary school teachers to ensure the transferability, to develop appropriate professional development for preschool and primary school teachers ready to support children entering Grade 1.

Keywords: *competency-based pathways; transferability; curriculum; children who are going to enter grade 1*